TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
HĐ KIỂM TRA XNKQ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Sô: /LKT-ĐHVH/NNTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

LỊCH KIỂM TRA XÁC NHẬN KẾT QUẢ TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
Kỳ kiểm tra lần thứ 04, ngày 28/5/2017
Địa điểm kiểm tra: Cơ sở 624 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Stt	Ngày kiểm tra	Cấp lớp	Môn kiểm tra	Giờ bắt đầu	Số báo danh	Phòng	Ghi chú
1	28/5/2017 (Chủ Nhật)	Tiếng Anh bậc 5 (C1 theo CEFR)	Nghe + Đọc + Viết	08:30 - 11:20	VHU.TAC1.04.001 VHU.TAC1.04.038	BPH0010	
			Nói	13:30 - 16:30	VHU.TAC1.04.001 VHU.TAC1.04.038		
2			Nói	08:30 - 11:30	VHU.TAC1.04.039 VHU.TAC1.04.076	BPH005	
			Nghe + Đọc + Viết	13:30 - 16:20	VHU.TAC1.04.039 VHU.TAC1.04.076		

Lưu ý:
- Thí sinh có mặt tại phòng kiểm tra : Sáng 08:00 - Chiều 13:00
- Thí sinh dự kiểm tra mang theo CMTND, Thẻ Sinh viên (bản gốc).

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
CHỦ TỊCH HĐ

Nơi nhận:
- Ban Điều hành *(để b/c* ;
- Các thành viên Hội đồng kiểm tra *(để t/h);*
- Phòng QLĐT, Phòng Tài chính *(để phối hợp t/h);*
- Trung tâm NN-TH (*để t/h);*
- Lưu: Văn thư, TT NN-TH.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
HĐ KIỂM TRA XNKQ NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA XÁC NHẬN KẾT QUẢ TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
(Kỳ kiểm tra lần thứ 04, ngày 28/5/2017)
Địa điểm kiểm tra: 624 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (C1 theo CEFR) **Ngày kiểm tra:** 28/5/2017
Phòng kiểm tra: BPH005 **CBCT1:** ……..... **Ký tên:**……
Giờ kiểm tra: **Sáng:** 08:30 - 11:30 (Nói) **CBCT2:** ……..... **Ký tên:**……
Chiều: 13:30 - 16:20 (Nghe + Đọc + Viết)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Điểm					Kết Quả
								Nghe	Nói	Đọc	Viết	Tổng	
1	VHU.TAC1.04.039	131A140113	Nguyễn Tấn	Phát	08/12/1992	Tp. Hồ Chí Minh							
2	VHU.TAC1.04.040	131A140098	Phan Anh Nhật	Phi	21/4/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
3	VHU.TAC1.04.041	131A140208	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	10/7/1995	Bình Định							
4	VHU.TAC1.04.042	131A140064	Phạm Thùy	Phương	17/9/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
5	VHU.TAC1.04.043	131A140226	Bùi Cát	Phượng	20/6/1995	Đà Nẵng							
6	VHU.TAC1.04.044	132A580066	Trần Thị Trúc	Quỳnh	22/01/1995	Đồng Nai							
7	VHU.TAC1.04.045	131A140242	Phan Thị Thúy	Sang	01/01/1994	Quảng Ngãi							
8	VHU.TAC1.04.046	132A580072	Nguyễn Hồng	Sang	15/4/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu							
9	VHU.TAC1.04.047	131A140173	Mạc Thị Thúy	Sen	08/11/1995	Bình Định							
10	VHU.TAC1.04.048	131A140041	Đoàn Thị Tuyết	Sương	02/01/1994	Đồng Nai							
11	VHU.TAC1.04.049	132A580067	Võ Nguyên Thị Thanh	Tâm	15/7/1991	Đồng Nai							
12	VHU.TAC1.04.050	131A140005	Nguyễn Thị	Thanh	07/11/1995	Thừa Thiên Huế							
13	VHU.TAC1.04.051	131A140227	Trần Thị Phương	Thảo	20/01/1995	Tây Ninh							
14	VHU.TAC1.04.052	131A140025	Trần Thụy Thanh	Thảo	10/01/1994	Tiền Giang							
15	VHU.TAC1.04.053	131A140145	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18/01/1994	Tp. Hồ Chí Minh							
16	VHU.TAC1.04.054	132A580056	Trần Kim	Thi	19/8/1995	Bạc Liêu							
17	VHU.TAC1.04.055	131A140147	Đặng Thị Phúc	Thiện	29/5/1995	Bình Thuận							
18	VHU.TAC1.04.056	131A140193	Phạm Hoàng	Thiệu	21/02/1995	Cần Thơ							
19	VHU.TAC1.04.057	131A140239	Trần Thị Anh	Thư	07/8/1995	Tiền Giang							
20	VHU.TAC1.04.058	131A140026	Trần Nguyễn Anh	Thư	16/6/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
21	VHU.TAC1.04.059	131A140016	Phạm Huỳnh Niệm	Thương	25/6/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
22	VHU.TAC1.04.060	131A140132	Hồ Thị Thanh	Thúy	24/4/1995	Bình Thuận							
23	VHU.TAC1.04.061	132A580057	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	22/4/1994	Nam Định							
24	VHU.TAC1.04.062	131A140164	Cao Thị Thủy	Tiên	26/9/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
25	VHU.TAC1.04.063	131A140086	Võ Lê Bảo	Trân	10/10/1995	Ninh Thuận							
26	VHU.TAC1.04.064	132A580071	Nguyễn Thành	Trí	05/11/1995	Long An							
27	VHU.TAC1.04.065	131A140214	Phan Thị Cẩm	Tú	15/4/1995	Bến Tre							
28	VHU.TAC1.04.066	131A140134	Nguyễn Ngọc Tú	Uyên	24/9/1994	Đắk Lắk							
29	VHU.TAC1.04.067	131A140056	Phạm Phương	Uyên	24/7/1994	Quảng Ngãi							
30	VHU.TAC1.04.068	131A140195	Lê Thị Hồng	Viên	19/9/1994	Ninh Thuận							
31	VHU.TAC1.04.069	131A140040	Võ Thanh	Vy	10/5/1994	Tp. Hồ Chí Minh							
32	VHU.TAC1.04.070	131A140071	Nguyễn Thị Phương	Vy	19/4/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
33	VHU.TAC1.04.071	131A140004	Trần Thị Tường	Vy	10/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
34	VHU.TAC1.04.072	132A580042	Nguyễn Xuân Tường	Vy	25/5/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
35	VHU.TAC1.04.073	132A580051	Huỳnh Liên Thanh	Xuân	01/01/1995	Đồng Tháp							
36	VHU.TAC1.04.074	131A140209	Nguyễn Thị Kim	Yên	30/9/1995	Bình Thuận							
37	VHU.TAC1.04.075	1195020033	Đặng Hoàng	Yến	30/6/1995	Tây Ninh							
38	VHU.TAC1.04.076	131A140168	Nguyễn Xuân	Yến	22/9/1989	Tp. Hồ Chí Minh							

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
CHỦ TỊCH HĐ

Tổng số thí sinh theo danh sách:……

Số thí sinh dự kiểm tra:……..……

Số thí sinh vắng kiểm tra:…...……

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
HĐ KIỂM TRA XNKQ NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA XÁC NHẬN KẾT QUẢ TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
(Kỳ kiểm tra lần thứ 04, ngày 28/5/2017)
Địa điểm kiểm tra: 624 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (C1 theo CEFR) **Ngày kiểm tra:** 28/5/2017
Phòng kiểm tra: BPH010 **CBCT1:** ……..... **Ký tên:**……
Giờ kiểm tra: **Sáng:** 08:30 - 11:20 (Nghe + Đọc + Viết) **CBCT2:** ……..... **Ký tên:**……
Chiều: 13:30 - 16:30 (Nói)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Điểm					Kết Quả
								Nghe	Nói	Đọc	Viết	Tổng	
1	VHU.TAC1.04.001	131A140036	Dương Minh	An	28/01/1995	Tây Ninh							
2	VHU.TAC1.04.002	131A140024	Huỳnh Ngọc Trâm	Anh	15/3/1993	Tp. Hồ Chí Minh							
3	VHU.TAC1.04.003	132A580063	Lê Hoàng Phương	Anh	16/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
4	VHU.TAC1.04.004	131A140069	Lâm Ngọc	Châu	02/12/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
5	VHU.TAC1.04.005	131A140139	Nguyễn Thị Nhã	Châu	23/01/1995	Bến Tre							
6	VHU.TAC1.04.006	131A140047	Bùi Huỳnh Linh	Chi	28/11/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
7	VHU.TAC1.04.007	131A140111	Đặng Bá	Cường	27/8/1995	Phú Yên							
8	VHU.TAC1.04.008	132A580054	Nguyễn Tấn	Cường	20/02/1994	Quảng Ngãi							
9	VHU.TAC1.04.009	131A140187	Tống Thị Linh	Đa	23/5/1995	Quảng Ngãi							
10	VHU.TAC1.04.010	131A140034	Phùng Thị Bích	Diệu	24/7/1995	Tiền Giang							
11	VHU.TAC1.04.011	131A140213	Trần Minh	Đức	25/4/1993	Lâm Đồng							
12	VHU.TAC1.04.012	131A140223	Lê Huỳnh Tín	Đức	12/4/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
13	VHU.TAC1.04.013	131A140159	Đỗ Thị Thùy	Dung	03/8/1995	Bình Định							
14	VHU.TAC1.04.014	131A140073	Trương Yên	Dỹ	03/5/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
15	VHU.TAC1.04.015	131A140203	Lý Thị Hồng	Gấm	07/7/1995	Quảng Ngãi							
16	VHU.TAC1.04.016	131A140246	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	19/3/1995	Tây Ninh							
17	VHU.TAC1.04.017	131A140163	Phan Thị Thu	Hà	14/01/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
18	VHU.TAC1.04.018	131A140170	Lâm Bích	Hằng	06/02/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
19	VHU.TAC1.04.019	131A140218	Đoàn Thị Mỹ	Hạnh	02/02/1995	Quảng Ngãi							
20	VHU.TAC1.04.020	131A140199	Trương Thị Diệu	Hiền	12/8/1995	Ninh Thuận							
21	VHU.TAC1.04.021	131A140140	Cao Thị Thanh	Hiền	03/6/1995	Đồng Tháp							
22	VHU.TAC1.04.022	131A140130	Nguyễn Thành	Hòa	12/4/1995	Ninh Thuận							
23	VHU.TAC1.04.023	131A140046	Vòng Xuân	Hồng	20/12/1995	Đồng Nai							
24	VHU.TAC1.04.024	131A140211	Huỳnh Thanh	Hồng	06/12/1995	An Giang							
25	VHU.TAC1.04.025	131A140181	Trần Huỳnh Quế	Hương	15/12/1995	Tiền Giang							
26	VHU.TAC1.04.026	131A140224	Mai Diệu	Liên	21/6/1991	Cà Mau							
27	VHU.TAC1.04.027	131A140014	Dương Mỹ	Linh	30/11/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
28	VHU.TAC1.04.028	131A140247	Nguyễn Thị Khánh	Linh	10/02/1995	Bình Định							
29	VHU.TAC1.04.029	131A140119	Trương Thị Trúc	Ly	10/01/1994	Quảng Nam							
30	VHU.TAC1.04.030	132A580048	Trương Trúc Hương	Mai	13/4/1994	Tp. Hồ Chí Minh							
31	VHU.TAC1.04.031	131A140237	Đồng Thị Thụy	My	02/9/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
32	VHU.TAC1.04.032	131A140049	Huỳnh Lâm Phương	Nam	05/11/1995	Tp. Hồ Chí Minh							
33	VHU.TAC1.04.033	131A140232	Huỳnh Chúc	Nghĩ	1995	Bạc Liêu							
34	VHU.TAC1.04.034	131A140229	Huỳnh Thị	Nguyệt	27/10/1995	Phú Yên							
35	VHU.TAC1.04.035	131A140221	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	24/7/1994	Đắk Nông							
36	VHU.TAC1.04.036	131A140153	Trương Thị Kim	Nhung	22/02/1994	An Giang							
37	VHU.TAC1.04.037	131A140031	Hồ Trương Nhạn	Nhung	27/6/1995	Đồng Nai							
38	VHU.TAC1.04.038	131A140171	Nguyễn Văn	Phát	03/3/1995	Tp. Hồ Chí Minh							

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
CHỦ TỊCH HĐ

Tổng số thí sinh theo danh sách:……

Số thí sinh dự kiểm tra:……

Số thí sinh vắng kiểm tra:…..……